

Bản án số: 778/2026/HS-PT
Ngày 11-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 688/2026/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Trần Văn G, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2026/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn G**, sinh năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); Căn cước công dân số: 0910 9800 1691; nơi thường trú: Ấp H, xã H, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Thanh C và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo; 01 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 05/05/2024, Đặng Văn T1 và Phạm Văn K, là công nhân bảo vệ, đang trực tại cổng Công ty S1 thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, K để một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S22 Ultra trên bàn làm

việc, đúng lúc này thì Lâm Văn D đi bộ ngang qua, nhìn thấy điện thoại để trên bàn nên nảy sinh ý định lấy trộm. Dứt leo qua tường rào đi đến cửa sổ chót gác lên lút đưa tay qua cửa sổ lấy trộm điện thoại của K. Khi D vừa lấy được điện thoại thì bị T1 phát hiện, truy hô Dứt liền leo qua tường rào, bỏ chạy. Khương thông báo qua bộ đàm cho các nhân viên bảo vệ khác là Trần Văn G, Phạm Văn N, Trương Hoài P, Trần Hoàng S biết, thì P và N tiến hành truy đuổi và bắt giữ được Dứt ở gần cổng sau. Quá trình bắt giữ D có ý định bỏ chạy nên N có dùng gậy gõ đánh 01 cái vào chân và đá 01 cái vào vùng ngực của D làm D ngã về phía P và P đã dùng chân đá 01 cái vào đầu của D.

Khi biết P và N đã bắt được D thì K, S, G cũng đi đến. Tại đây, G dùng chân đá một cái vào mặt của D. Sau đó, cả nhóm đưa D về chót gác cổng phụ. Tại cổng phụ, N tiếp tục dùng chân đá vào bụng của D một cái, D nằm gục xuống nền xi măng thì G dùng chân đá vào vai Dứt thêm một cái. K dùng gậy cao su đánh vào vùng lưng sát bên vai D một cái. S dùng chân đạp vào chân của D 01 cái. Sau đó, K nói tắt cả dừng lại và trình báo vụ việc cho Công an phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Tiếp nhận tin báo, Công an phường T đến đưa D về trụ sở làm việc thì phát hiện D bị thương tích nhiều nơi trên cơ thể nên đưa D đi điều trị tại Trung tâm Y tế thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đồng thời, mời Trần Văn G, Phạm Văn N, Trương Hoài P, Trần Hoàng S và Phạm Văn K về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, Trần Văn G, Phạm Văn N, Trương Hoài P, Trần Hoàng S, Phạm Văn K đã thừa nhận hành vi dùng gậy gõ, gậy cao su, chân, tay đánh vào người Lâm Văn D gây thương tích nên phường T xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan điều tra tiến hành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, xác định giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S22 Ultra, màu đỏ, số IMEI: 350272/25/940809/5, mua năm 2022 (đã qua sử dụng) tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 11.833.000 đồng.

Ngày 11/9/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lâm Văn D nhưng Lâm Văn D đã bỏ trốn, đến ngày 12/01/2025, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với Lâm Văn D. Đến giai đoạn hiện nay vẫn chưa bắt được Lâm Văn D.

Ngày 11/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra trung cầu Trung tâm Pháp y tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) để tiến hành giám định thương tích của Lâm Văn D, kết quả như sau:

- Chấn thương đầu mặt: Sưng đau gò má trái, bầm mi dưới mắt trái, gãy kín xương gò má trái, thành trước + sau xoang hàm trái.
- Chấn thương ngực, bầm lưng trái.
- Sây sát da gối trái, gối phải, 1/3 giữa cẳng chân trái, 1/3 giữa cẳng chân phải.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lâm Văn D, cho phép nhận định là 14%.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra chưa xác định được bị hại Lâm Văn D đang ở đâu, chưa làm việc được với Lâm Văn D nên chưa xác định được yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 236/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Văn G, Phạm Văn N, Trương Hoài P, Trần Hoàng S, Phạm Văn K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2026/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Trần Văn G, Trương Hoài P, Phạm Văn K, Trần Hoàng S, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn G 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tuyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo Trương Hoài P, Phạm Văn K, Trần Hoàng S; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xét thấy: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội xuất phát từ lỗi của bị hại, do bị hại có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà hành vi phạm tội của các bị cáo là vượt quá phạm vi cho phép, cụ thể: Khi phát hiện bị hại có hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết mà lại cố tình dùng gậy gỗ đánh vào chân, dùng chân đá vào vùng bụng, ngực, mặt, gò má của bị hại; hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm, gây tổn thương cho bị hại là 14%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tình chất, mức độ hành vi và phân hóa vai trò của từng bị cáo xử phạt mức án

là phù hợp. Đối với thương tích của bị hại, bị cáo Trần Văn G có hành vi dùng chân đá vào vùng mặt bị hại là nguyên nhân gây gãy xương gò má trái của bị hại. Sau khi đưa bị hại về công ty, bị cáo G lại tiếp tục dùng chân đá vào vùng bụng bị hại. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội của mình có tính chất nguy hiểm hơn so với các bị cáo còn lại. Đồng thời, khi kháng cáo bị cáo không bổ sung, cung cấp thêm tình tiết tài liệu mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn G.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn G, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2026/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: ngày 05/5/2024, tại khu vực bên hông và cổng phụ Công ty S1 thuộc khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), các bị cáo Trần Văn G, Phạm Văn N, Trương Hoài P, Trần Hoàng S, Phạm Văn K đã dùng gây gỗ, gây cao su và dùng chân đánh, đá vào người bị hại Lâm Văn D gây thương tích với tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 14%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Văn G, Phạm Văn N, Trương Hoài P, Trần Hoàng S, Phạm Văn K về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn G, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là gây gỗ, gây cao su và dùng chân đánh, đá bị hại; trong đó bị cáo G dùng chân đá vào mặt bị hại gây thương tích 14%. Bị cáo biết rõ hành vi dùng chân đá bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới bổ sung cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó,

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn G. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2026/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 02 (hai) 02 (hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Trần Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân khu vực 17 - TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 25. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

